

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **579/2020/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 592/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1962.

HKTT: Thôn Tiêu Thượng, xã Tương Giang, Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

HKTT: Thôn Hưng Phúc, xã Tương Giang, Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh

Hiện trú tại: đường Bát Khối, Tổ 13 phường Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh năm 1989 và cháu Nguyễn Thị Hồng A sinh ngày 09/10/1991. Hai cháu đã trưởng thành, đủ 18 độc lập về kinh tế nên không yêu cầu tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị N. Vì vậy, anh H phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo Biên lai số 0017133 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trả lại anh H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND xã Tương Giang, Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (Nơi ĐKKH năm 1988);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Ngọc**